



STAY HUNGRY FOR SUCCESS

08.12.2025

MARKET INSIGHTS REPORT

**NHÓM ĐẦU TƯ CÔNG THƯỜNG CÓ HIỆU SUẤT SINH LỜI CAO TRONG THÁNG
12 VÀ THÁNG 1**

CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS) | BÁO CÁO THỰC HIỆN BỞI TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÂN TÍCH

NỘI DUNG CHÍNH

03 Chuyển động thị trường

05 TTCK Việt Nam – góc nhìn giao dịch thị trường

06 Phân tích kỹ thuật
Thị trường cân bằng và phân hóa cao

07 Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày

07 Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến

08 Danh mục khuyến nghị mua bán của Smart Invest

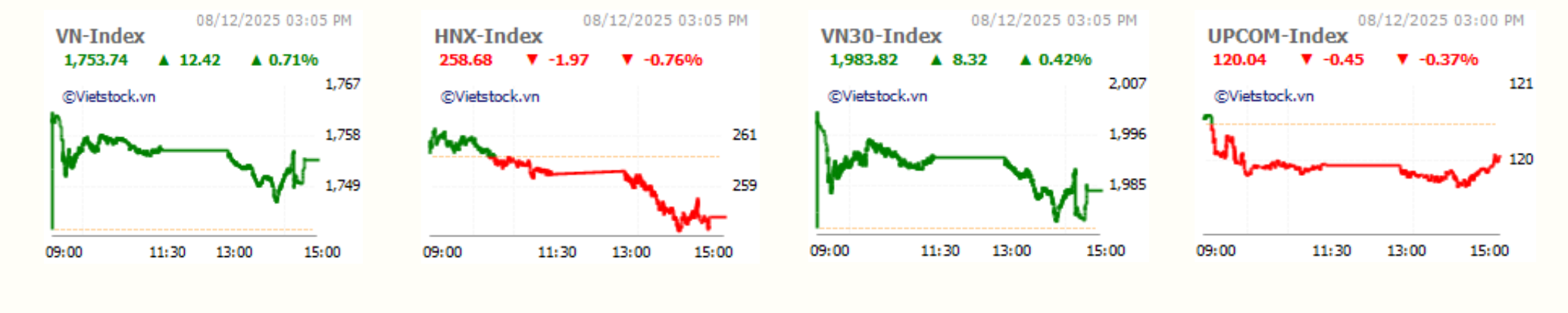
08 Tin tức kinh tế vĩ mô

09 Biểu đồ trong ngày

10 TTCK Mỹ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng hoặc giảm nhẹ vào phiên tối nay

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	363
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	104
Số cổ phiếu giảm giá	217
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	42

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	212
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	52
Số cổ phiếu giảm giá	95
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	65

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	357
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	140
Số cổ phiếu giảm giá	137
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	80

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	61,237.56	76,164.83	(14,927.26)
% KL toàn thị trường	8.26%	10.28%	
Giá trị	1,961,040	3,800,677	(1,839,637)
% GT toàn thị trường	9.12%	17.68%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	809.63	2,584.27	(1,774.63)
% KL toàn thị trường	8.26%	10.28%	
Giá trị	17,639	63,169	(45,530)
% GT toàn thị trường	1.50%	5.39%	

UPCOM

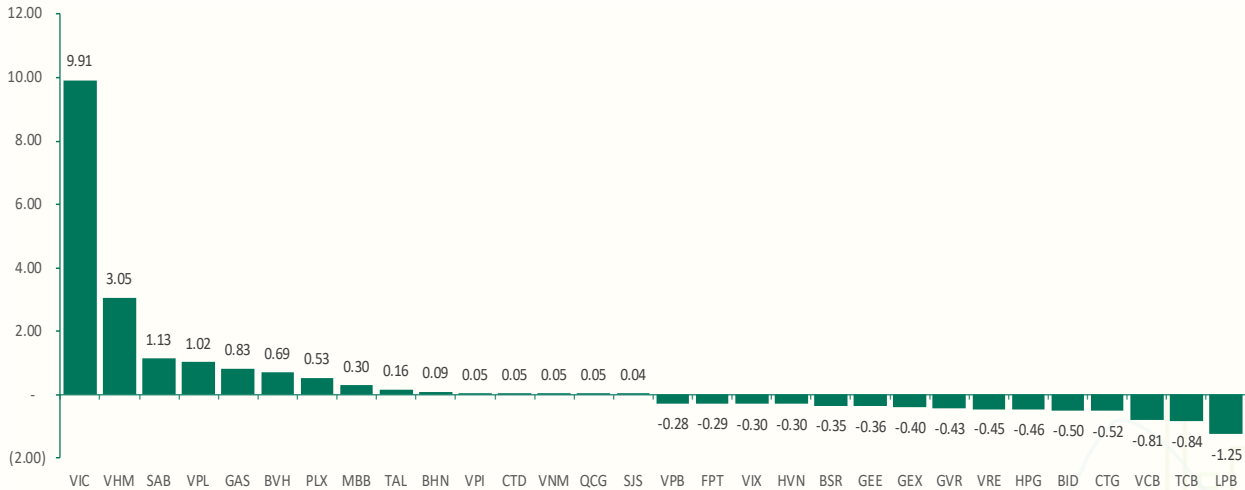
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	563.80	1,028.01	(464.21)
% KL toàn thị trường	1.34%	2.45%	
Giá trị	15,668	37,341	(21,672)
% GT toàn thị trường	2.89%	6.89%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VIC	4,606,600	152,700	9,900 (6.93%)	65.40	3.66	2,335	592,549
2	VCB	2,141,500	57,900	-400 (-0.69%)	11.56	2.17	5,008	483,794
3	VHM	4,603,000	110,000	3,000 (2.8%)	17.57	1.92	6,259	451,815
4	CTG	6,112,900	51,100	-400 (-0.78%)	8.23	1.62	6,207	274,407
5	BID	1,702,000	37,500	-300 (-0.79%)	9.64	1.57	3,890	263,301
6	TCB	6,283,600	34,200	-500 (-1.44%)	10.99	1.35	3,113	242,349
7	VPB	15,691,000	29,700	-150 (-0.5%)	11.41	1.48	2,603	235,638
8	HPG	21,455,600	26,750	-250 (-0.93%)	12.40	1.61	2,157	205,319
9	MBB	22,616,800	25,300	150 (0.6%)	6.25	1.53	4,051	203,791
10	VPL	2,081,000	106,300	2,300 (2.21%)	446.64	5.31	238	190,628

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (Đ)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.08%	+47.48%	1,596
▼ Tài chính	-0.74%	+25.38%	105
> Tổ chức tín dụng	-0.86%	+25.07%	29
> Dịch vụ tài chính	-0.97%	+31.27%	83
> Bảo hiểm	+4.24%	+28.81%	13
► Bất động sản	+2.80%	+170.98%	133
▼ Công nghiệp	-0.80%	+31.68%	401
> Vận tải	-0.72%	+22.12%	117
> Hàng hóa công nghiệp	-1.36%	+50.60%	230
> Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	+0.10%	+48.08%	54
▼ Tiêu dùng thiết yếu	+0.19%	+15.47%	168
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+0.19%	+15.91%	155
> Thương mại hàng thiết yếu	+0.81%	0%	8
> Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	+0.28%	+4.98%	4
► Nguyên vật liệu	-0.89%	+11.62%	283
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	+0.50%	+40.41%	185
> Thương mại hàng không thiết yếu	-0.83%	+26.62%	64
> Dịch vụ tiêu dùng	+2.08%	+34.83%	37
> Thời trang và hàng tiêu dùng	-0.26%	+63.27%	71
> Xe và linh kiện	-0.26%	-0.53%	13
► Tiện ích	+0.48%	+7.33%	183
▼ Dịch vụ truyền thông	-1.71%	-26.08%	41
> Dịch vụ viễn thông	-1.79%	-27.72%	18
> Truyền thông và giải trí	-0.48%	+8.75%	23
► Năng lượng	+0.06%	-2.18%	59
▼ Công nghệ thông tin	-0.63%	-24.91%	16
> Phần mềm và dịch vụ	-0.87%	-26.22%	9
> Phần cứng và thiết bị	+0.93%	+168.91%	7
▼ Chăm sóc sức khỏe	-0.43%	+8.87%	88
> Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	-0.60%	+13.29%	47
> Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	+0.23%	-36.57%	11

Nhóm đầu tư công thường có hiệu suất sinh lời cao trong tháng 12 và tháng 1

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 12.42 điểm (+ 0.71%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Bảo hiểm, bất động sản, dịch vụ tiêu dùng, tiện ích, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, năng lượng ...và một số mã riêng lẻ là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như BVH, PVI, MIG, BMI, VIC, VHM, TAL, SJS, NLG, VPI, VPL, GAS, VSH, VNM, SAB, HAG, PLX, OIL, FCN, HHV...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) BVH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "White Opening Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ BVH dường như kết thúc sóng 4 điều chỉnh ABC với hỗ trợ quanh 50 và đang hình thành sóng 5 tăng giá với phiên Break out nền giá kèm khối lượng hôm nay;
- ✓ Sóng 5 tăng giá có mục tiêu 59 – 64;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 59%;

(ii) TAL tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ TAL đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 71;
- ✓ Trong ngắn hạn, cổ phiếu đang trong vùng quá mua có thể xuất hiện nhịp chỉnh;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

(iii) FCN tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "White Opening Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng thu hẹp nhưng dải băng trên đang mở ra hỗ trợ giá lên;
- ✓ Mô hình hai đáy với phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(iv) HHV tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "White Opening Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;

- ✓ HHV đang hình thành sóng 5 tăng giá với mục tiêu 19;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 75%;

(v) SAB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra và giá bám biên dải băng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ SAB đang trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 62 – 63;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(2) Dịch vụ viễn thông, hàng hóa công nghiệp, nguyên vật liệu, dịch vụ tài chính, tổ chức tín dụng, vận tải, phần mềm dịch vụ, truyền thông giải trí ...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như VGI, FOX, CTR, GEE, GEX, VGC, VCG, BMP, DPG, C4G, HPG, GVR, KSV, DGC, DCM, DPM, DDV, NKG, PHR, VCS, TCX, VIX, VND, VCI, HCM, SHS, MBS, CTS, VCB, BID, CTG, VPB, LPB, TCB, STB, SHB, ACV, HVN, VJC, GMD, HAH, VSC, VTP, FPT, CMG, VNZ, VNB, FOC ...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) DPG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "Black Opening Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ DPG vận động theo mô hình ABC đi ngang trong khung 42 – 46;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(ii) GEX giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "Black Opening Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ GEX mô hình sườn phải tương đối khó giao dịch, mẫu hình hiện tại vẫn có nguy cơ hình thành sóng 5 giảm giá với mục tiêu 23 – 32;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

(iii) STB giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "Black Closing Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ STB đang sóng 4 điều chỉnh với mô hình ABC với hỗ trợ quanh 45 – 49;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Xu hướng tăng giá đang hình thành

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small Black Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tiêu cực. Tuy nhiên, xét về độ rộng thị trường hôm nay là ngày điều chỉnh.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 1,948 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: SHB, MBB, VPB, HPG, CTG, MWG, GEX, PVD, VHM, VNM ... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VPL, VIC, SSI, GMD, KBC, VRE, VCB, ACB, MSN, FRT...Hôm nay, tư doanh, tổ chức trong nước, cá nhân nước ngoài, cá nhân trong nước là người mua ròng tổ chức nước ngoài bán ròng.

(ii) VN-Index tiếp tục có một phiên tăng điểm nhưng độ rộng vẫn nghiêng về xu hướng điều chỉnh. Điểm sáng ngoài VINCOM thì nhóm vốn hóa lớn có sự xuất hiện của BVH, SAB. Ngoài ra, chúng tôi thấy nhóm đầu tư công có một ngày giao dịch tốt. Thống kê trong quá khứ cho thấy tháng 12 và tháng 1 thường là tháng tăng giá của nhóm đầu tư công và chúng tôi cho rằng tháng 12/2025 có thể là tháng lập kỷ lục giải ngân đầu tư công với con số hơn 100,000 ngàn tỷ cao nhất trong lịch sử của Việt Nam cùng với việc ngày 19/12/2025 sẽ khởi công đồng loạt hơn 198 dự án hạ tầng sẽ có thể là cú hích cho đà tăng giá của nhóm này. Tất nhiên, phần lớn cổ phiếu vẫn đang điều chỉnh và khó có thể nói đây là một phiên giao dịch quá tích cực với các NĐT nói chung nhưng những đốm sáng vẫn đang xuất hiện.

Các cổ phiếu tiến vào mạnh: BVH, FIT, SAB, QCG...

Các cổ phiếu vượt đỉnh: QCG...

Các cổ phiếu mua tích lũy: HPX, HHV, CTD, KSB, FCN ...

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 07 mã cho tín hiệu mua, 11 mã cho tín hiệu bán, 12 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã SAB, VIC, VHM, BVH, SSI, PLX, MBB...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 50% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số sẽ tăng điểm với giá đóng cửa không rõ cao hay thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 2. Hỗ trợ và kháng cự là 1,680 - 1,782 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu FCN



Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	563.85	563.7	561.99	NO	568.34	576.55	581.04	589.25	555.64	551.15	542.94	538.45
HNINDEX	259.47	259.87	259.08	NO	260.79	262.89	264.21	266.31	257.37	256.05	253.95	252.63
UPINDEX	120.05	120.13	119.96	YES	120.45	121.03	121.43	122.01	119.47	119.07	118.49	118.09
VN30	1985.33	1986.08	1984.57	YES	1993.71	2003.6	2011.98	2021.87	1975.44	1967.06	1957.17	1948.79
VNINDEX	1752.73	1752.22	1753.23	YES	1759.42	1765.11	1771.8	1777.49	1747.04	1740.35	1734.66	1727.97
VNXALL	2945.92	2949.84	2941.99	NO	2963.36	2988.65	3006.09	3031.38	2920.63	2903.19	2877.9	2860.46
VN30FIM	1984.2	1984.3	1984.1	YES	1992.4	2000.8	2009	2017.4	1975.8	1967.6	1959.2	1951
VN30FIQ	1975.73	1975.45	1976.02	YES	1986.47	1996.63	2007.37	2017.53	1965.57	1954.83	1944.67	1933.93
VN30F2M	1981.97	1982.25	1981.68	YES	1989.03	1996.67	2003.73	2011.37	1974.33	1967.27	1959.63	1952.57
VN30F2Q	1975.33	1975.5	1975.17	YES	1980.67	1986.33	1991.67	1997.33	1969.67	1964.33	1958.67	1953.33
BCM	66	65.7	65.55	65.85	NO	66.3	66.6	67.2	67.5	65.4	64.8	64.5
BID	37.95	37.63	37.7	37.57	NO	37.82	38.13	38.32	38.63	37.32	37.13	36.82
ACB	24.45	24.28	24.33	24.24	NO	24.37	24.53	24.62	24.78	24.12	24.03	23.87
BVH	55.6	54.4	53.8	55	NO	56.8	58	60.4	61.6	53.2	50.8	49.6
CTG	51.4	51.03	51	51.07	YES	51.47	51.83	52.27	52.63	50.67	50.23	49.87
FPT	97.3	96.1	96.4	95.8	NO	96.7	97.9	98.5	99.7	94.9	94.3	93.1
GVR	27.55	27.1	27.17	27.03	NO	27.4	27.85	28.15	28.6	26.65	26.35	25.9
GAS	65.4	64.8	64.5	65.1	NO	66	66.6	67.8	68.4	64.2	63	62.4
HDB	32.95	32.7	32.68	32.72	YES	33	33.25	33.55	33.8	32.45	32.15	31.9
HPG	27.1	26.87	26.92	26.81	NO	26.98	27.22	27.33	27.57	26.63	26.52	26.28
LPB	48.55	46.97	47.3	46.63	NO	47.88	49.47	50.38	51.97	45.38	44.47	42.88
MBB	25.55	25.23	25.2	25.27	NO	25.62	25.93	26.32	26.63	24.92	24.53	24.22
MSN	78.8	78.2	78.35	78.05	NO	78.5	79.1	79.4	80	77.6	77.3	76.7
MWG	85.1	84.5	84.3	84.7	NO	85.5	86.1	87.1	87.7	83.9	82.9	82.3
PLX	36.3	35.58	35.35	35.82	NO	36.77	37.48	38.67	39.38	34.87	33.68	32.97
SAB	53.2	52.03	51.45	52.62	NO	54.37	55.53	57.87	59.03	50.87	48.53	47.37
SSB	17.6	17.5	17.48	17.52	NO	17.65	17.75	17.9	18	17.4	17.25	17.15
SHB	16.85	16.67	16.7	16.63	NO	16.78	16.97	17.08	17.27	16.48	16.37	16.18
SSI	30.45	29.75	29.92	29.58	NO	30.1	30.8	31.15	31.85	29.05	28.7	28
TCB	34.8	34.38	34.47	34.29	NO	34.62	35.03	35.27	35.68	33.97	33.73	33.32
STB	49.25	48.88	48.97	48.79	NO	49.07	49.43	49.62	49.98	48.52	48.33	47.97
TPB	17.45	17.27	17.3	17.23	NO	17.38	17.57	17.68	17.87	17.08	16.97	16.78
VCB	58.3	58	58.05	57.95	YES	58.2	58.5	58.7	59	57.7	57.5	57.2
VHM	110	108.67	108	109.33	NO	111.33	112.67	115.33	116.67	107.33	104.67	103.33
VIB	18.7	18.47	18.53	18.41	NO	18.58	18.82	18.93	19.17	18.23	18.12	17.88
VIC	152.7	151.5	150.9	152.1	NO	153.9	155.1	157.5	158.7	150.3	147.9	146.7
VJC	207.5	204.93	204.2	205.67	NO	208.97	211.53	215.57	218.13	202.37	198.33	195.77
VRE	34.05	33.27	33.42	33.11	NO	33.73	34.52	34.98	35.77	32.48	32.02	31.23
VPB	30.25	29.83	29.9	29.77	NO	30.12	30.53	30.82	31.23	29.42	29.13	28.72
VNM	64.5	63.73	63.85	63.62	NO	64.27	65.03	65.57	66.33	62.97	62.43	61.67

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
FIT	8,922,600	1,916,730	466	6.94
BSR	8,535,400	3,106,420	275	-1.97
HHP	7,891,200	1,213,850	650	0
TTF	5,708,500	1,465,160	389.62	6.77
SAB	5,248,000	2,068,720	254	6.83
LCG	4,199,400	1,366,660	307	1.92
PLX	3,941,600	1,236,240	318.84	4.8
FCN	3,509,400	515,550	681	6.84
QCG	3,492,700	351,190	995	4.59
DLG	3,368,700	1,567,020	214.97	2.17
TSC	3,309,800	943,620	351	6.77
LPB	2,989,700	1,254,880	238	-3.74
HPX	2,647,600	1,189,330	223	3.23
MZG	2,450,300	751,240	326	10.75
HII	2,295,400	897,380	255.79	6.95
DDV	1,826,900	715,340	255	-2.67
BVH	1,282,300	284,310	451	6.92
HSL	1,188,100	566,800	210	1.35
DRH	1,104,800	284,010	389	6.9
OIL	1,070,700	483,150	221.61	1.89
ELC	1,063,300	452,820	235	2.04
PIV	1,046,700	467,290	224	-1.72
CTD	1,002,700	464,680	216	2.49
HAR	816,600	224,660	363	7
BIC	795,100	181,920	437.06	-2.85
PSD	758,300	155,040	489	5.99
BIG	720,600	269,430	267	1.59
DDB	646,300	167,750	385	-1.9
BKG	556,000	144,070	386	6.8
VNE	403,900	87,850	460	-2.24
MBG	381,900	116,560	328	0
MIG	312,500	113,740	275	2.59
VTE	280,600	15,940	1,760	12.9
IMP	265,500	78,860	337	-1.99
QTP	253,200	116,980	216	0
LSS	228,300	100,580	227	0.63
BMP	219,200	85,330	257	-2.62
CCL	217,200	102,230	212	-1.43
PVI	199,900	83,780	239	4.84
BWE	163,300	62,580	261	-2.13

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: FIT, BSR...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
7-Dec	FCN	Mua	≤ 17	10% -20%	Mô hình hai đáy với phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều/Mua khi giao dịch chùng xuống
7-Dec	HHV	Mua	≤ 15.5	10% -20%	Sóng 5 tăng giá hình thành với mục tiêu 19
7-Dec	VCG	Mua	≤ 25	10% -20%	Mô hình hai đáy với phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 03 CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Trong tuần từ 01/12 - 05/12, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh giảm nhẹ ở hầu hết các phiên. Chốt ngày 05/12, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 25.151 VND/USD, giảm 04 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. NHNN niêm yết tỷ giá mua giao ngay ở mức 23.944 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết mức ở mức 26.358 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Tỷ giá LNH trong tuần từ 01/12 - 05/12 tăng đầu tuần rồi giảm trở lại. Kết thúc phiên 05/12, tỷ giá LNH đóng cửa tại 26.364 VND/USD, tăng nhẹ 04 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá trên thị trường tự do tuần qua giảm mạnh. Chốt phiên 05/12, tỷ giá tự do giảm tới 450 đồng ở chiều mua vào và 470 đồng ở chiều bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 27.200 VND/USD và 27.260 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Tuần từ 01/12 - 05/12, lãi suất VND LNH ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống đều tiếp tục tăng mạnh. Kết thúc ngày 05/12, lãi suất VND LNH giao dịch ở mức: ON 7,40% (+2,02 đpt); 1W 7,50% (+1,50 đpt); 2W 7,50% (+1,40 đpt); 1M 7,15% (+1,00 đpt). Lãi suất USD LNH tăng - giảm nhẹ ở tất cả các kỳ hạn qua các phiên trong tuần qua. Chốt phiên 05/12, lãi suất USD LNH giao dịch tại: ON 3,93% (+0,02 đpt); 1W 3,98% (không thay đổi); 2W 4,01% (-0,01 đpt) và 1M 4,04% (-0,02 đpt).
- Thị trường mở:** Trên thị trường mở tuần qua từ 01/12 - 05/12, ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu 133.000 tỷ đồng với các kỳ hạn 7 ngày, 14 ngày, 28 ngày và 91 ngày, lãi suất tăng từ mức 4,0% lên mức 4,5% trong 2 phiên cuối tuần. Có 106.550,23 tỷ đồng trúng thầu. Có 80.442,76 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua trên kênh cầm cố. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN trong tuần qua. Như vậy, tuần qua, NHNN bơm ròng 26.107,47 tỷ đồng vào thị trường qua kênh thị trường mở. Có 356.672,73 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.
- Thị trường trái phiếu:** Phiên 03/12, KBNN đấu thầu thành công 7.850 tỷ đồng/13.000 tỷ đồng TPCP gọi thầu, tỷ lệ trúng thầu đạt 60,4%. Kỳ hạn 10Y là kỳ hạn duy nhất có khối lượng trúng thầu với lãi suất trúng thầu là 3,88% (+0,02 đpt so với phiên đấu thầu trước). Các kỳ hạn 5Y, 15Y và 30Y gọi thầu lần lượt 3.000 tỷ đồng, 1.500 tỷ đồng và 500 tỷ đồng, tuy nhiên, không có khối lượng trúng thầu ở cả 3 kỳ hạn. Ngày 10/12, KBNN dự kiến chào thầu 13.000 tỷ đồng TPCP, trong đó kỳ hạn 5Y chào thầu 1.000 tỷ đồng, kỳ hạn 10Y chào thầu 10.000 tỷ đồng, kỳ hạn 15Y chào thầu 1.500 tỷ đồng và kỳ hạn 30Y chào thầu 500 tỷ đồng. Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần qua đạt trung bình 11.680 tỷ đồng/phiên, giảm nhẹ so với mức 11.991 tỷ đồng/phiên của tuần trước đó. Lợi suất TPCP trong tuần qua tăng ở tất cả các kỳ hạn. Chốt phiên 05/12, lợi suất TPCP giao dịch quanh 1Y 2,90% (+0,04 đpt so với phiên cuối tuần trước đó); 2Y 2,95% (+0,05 đpt); 3Y 3,01% (+0,04 đpt); 5Y 3,20% (+0,01 đpt); 7Y 3,46% (+0,03 đpt); 10Y 3,95% (+0,06 đpt); 15Y 4,02% (+0,05 đpt); 30Y 4,09% (+0,05 đpt).

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Vàng đã thay thế trái phiếu để trở thành công cụ phòng ngừa rủi ro cho cổ phiếu

Exhibit 14: "Bonds hedge stocks" ... only true in a 2% world

US bond & equity correlation (24-month rolling average)



Source: BofA Research Investment Committee, Bloomberg. MSCI indices in net USD total returns.

Các tín hiệu vẫn cho thấy khả năng tăng trưởng trong ngắn hạn

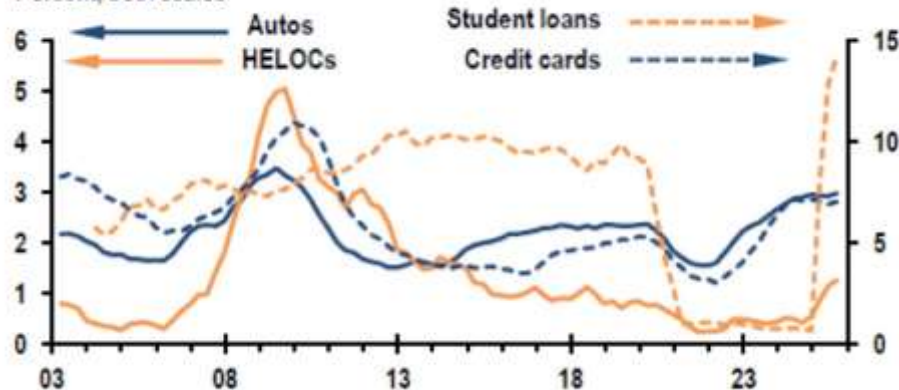
JPM: Khảo sát các cán bộ tín dụng cấp cao của Fed đã đưa ra tín hiệu tích cực về tăng trưởng trong ngắn hạn, vì tỷ lệ các ngân hàng thắt chặt tiêu chuẩn cho vay đã giảm trên hầu hết các loại hình cho vay, trong khi xu hướng nhu cầu nhìn chung được cải thiện.

Trong khi một số ít ngân hàng đang thắt chặt tiêu chuẩn cho vay đối với doanh nghiệp và hộ gia đình, báo cáo tín dụng hộ gia đình quý 3 của FRBNY lại phát hiện ra một số sự gia tăng trong dòng vốn vay tiêu dùng mới quá hạn nghiêm trọng.

Tỷ lệ nợ quá hạn thẻ tín dụng và vay mua ô tô tăng nhẹ—mặc dù chúng không biến động nhiều trong 18 tháng qua. Trong khi đó, tỷ lệ nợ quá hạn của HELOC và các khoản vay sinh viên tăng cao hơn—nhưng mặc dù dòng tiền tăng, cổ phiếu của cả hai đều giảm và vẫn thấp hơn so với thời điểm trước COVID.

Figure 4: New seriously delinquent (90+ day) consumer credit

Percent, both scales



Source: FRBNY, Equifax, J.P. Morgan

TTCK MỸ

Tín hiệu mua theo mô hình con rùa xuất hiện ở S&P 500

TESLA sẽ thiết lập mốc cao mọi thời đại trong tháng 12 ?



PLTR sẽ vận động theo mô hình vai đầu vai đảo chiều ở đỉnh ?



Google đang kiểm tra mức đáy đầu năm 2025 – Liệu có giữ vững ?



S&P 500 xuất hiện điểm mua theo mô hình con rùa



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tối nay.



(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest.

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng. Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào. Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

CTCP Chứng khoán Smart Invest (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>
 1900 1811
 trungtamcskh@aas.com.vn



TRẢI NGHIỆM NGAY

